

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THNH PHỐ H NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày 10/4/2025
“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THNH PHỐ H NỘI

- *THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ;
Ông Dương Văn Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 267/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐ-TA ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1. CÔNG TY CỔ PHẦN MBN J (J)

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nH Central Point, Số 219 phố Trung K, Phường Yên H, quận C, tHnh phố N; Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hoàng Anh T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Phan Huy M** – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (*Theo văn bản Ủy quyền số 06/2024/UQ-TGD của Ông Hoàng Anh T– TGD J cho Ông Phan Huy M – GĐTT Xử lý nợ*); Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Phúc T và ông Nguyễn Ngọc Trường S – *Chuyên viên xử lý nợ.* (Vắng mặt ông Thực, có mặt ông Sơn).

2. Ngân Hng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: Tòa VP Tower, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, THnh phố H Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Phạm Tuấn A** – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý (Theo Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/06/2024 của ông Ngô Chí Dũng).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Trung A, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Nam Cầu, xã Dương Q, huyện Gia L, tHnh phố H – chuyên viên xử lý nợ (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989. (Có mặt)

2. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Hương Gia, xã Phú Cường, Sóc Sơn, tHnh phố H Nội. Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân Hng TMCP Việt Nam Ttrình bày:

Về nội dung tranh chấp: Theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay/Giấy đề nghị phát Hnh thẻ tín dụng ký giữa VP với Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 đã có quan hệ tín dụng với VP, cụ thể theo các Hợp đồng như dưới đây:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2212277960214 ký ngày 06/01/2023, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 vay vốn tại VP số tiền 600,000,000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu PEUGEOT 2008 GT.

- Theo Hợp đồng cho vay số LD2400902640 ký ngày 09/01/2024, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 vay vốn tại VP số tiền 62,000,000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng); Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng.

- Theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 376-P-3094683, ngày 11/01/2023, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 vay vốn tại VP số tiền là 30,000,000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng cá nhân.

+ Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số khung RN2USHNLVNM103433, số máy 1892684PSA10XVDPHN08. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 30K-063.40 do Phòng cảnh sát giao thông công an huyện Sóc Sơn cấp ngày 10/01/2023, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Nguyễn Thị Thu H. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 đã trả được số tiền gốc là 75,080,000 đồng và 71,816,645 đồng tiền lãi đến ngày

10/04/2025. Từ ngày 15/02/2024 ông H1 và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 15/02/2024.

Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 07/2024/VPB-J ngày 30/06/2024 và Phụ lục đính kèm, Hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-J ngày 30/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân Hng TMCP Việt Nam T(VP) với Công Ty Cổ Phần MBN J thì VP đồng ý bán và Công Ty đồng ý mua (các) khoản nợ của khách Hng vay là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 cụ thể như sau:

- Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo các Theo Hợp đồng tín dụng số LN2212277960214 ký ngày 06/01/2023.

- Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo các Theo Hợp đồng tín dụng số LD2400902640 ký ngày 09/01/2024.

- Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 376-P-3094683, ngày 11/01/2023.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của VP phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách Hng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, VP tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty J.

Quá trình xử lý khoản vay, VP và Công ty J đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho VP/ Công ty J tuy nhiên Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 không thực hiện. Tạm tính đến ngày **10/04/2025**, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 còn nợ Công ty J và VP tổng số tiền, cụ thể như sau:

STT	Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi phải trả	Lãi chậm trả	Tổng dư nợ
1	LN2212277960214	10.01.2023	524,920,000	93,823,475	-	618,743,475
2	LD2400902640	09.01.2024	62,000,000	20,261,260	-	82,261,260
3	376-P-3094683	11.01.2023	28,436,625	23,827,048	-	52,263,673
Tổng cộng			615,356,625	137,911,783	-	753,268,408

Vì các lẽ trên, J và VP đồng khởi kiện Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền. J và VP kính đề nghị Quý Tòa giải quyết các nội dung sau:

- Buộc Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần J và VP tổng số tiền tạm tính đến ngày **10/4/2025** là:

STT	Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi phải trả	Lãi chậm trả	Tổng dư nợ
-----	---------	----------	--------------	--------------	--------------	------------

1	LN2212277960214	10.01.2023	524,920,000	93,823,475	-	618,743,475
2	LD2400902640	09.01.2024	62,000,000	20,261,260	-	82,261,260
3	376-P-3094683	11.01.2023	28,436,625	23,827,048	-	52,263,673
Tổng cộng			615,356,625	137,911,783	-	753,268,408

- Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty J và VP. Lãi phát sinh phải trả cho J và VP tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J và VP thì J và/hoặc VP có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho J và/hoặc VP, cụ thể như sau: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số khung RN2USHNLVNM103433, số máy 1892684PSA10XVDPHN08. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 30K-063.40 do Phòng cảnh sát giao thông công an huyện Sóc Sơn cấp ngày 10/01/2023, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Nguyễn Thị Thu H. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty J và VP theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, J và/hoặc VP có quyền yêu cầu cơ quan thi Hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và/hoặc VP cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Đại diện theo ủy quyền của đồng Nguyên đơn là Công ty Cổ phần Mua bán nợ J trình bày:

Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 07/2024/VPB-J ngày 30/06/2024 và Phụ lục đính kèm, Hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-J ngày 30/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân Hng TMCP Việt Nam T(VP) với Công Ty Cổ Phần MBN J thì VP đồng ý bán và Công Ty đồng ý mua (các) khoản nợ của khách Hng vay là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 cụ thể như sau:

- Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo các Theo Hợp đồng tín dụng số LN2212277960214 ký ngày 06/01/2023.

- Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo các Theo Hợp đồng tín dụng số LD2400902640 ký ngày 09/01/2024.

- Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thế tín dụng số 376-P-3094683, ngày 11/01/2023.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của VP phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách Hng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, VP tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty J.

Nay ông hoàn toàn nhất trí với ý kiến trình bày của đại diện phía Ngân Hng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Ông không thay đổi, bổ sung gì thêm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà xác nhận vợ chồng bà có ký các hợp đồng tín dụng như Ngân Hng đã trình bày ở trên: Đến nay bà xác nhận, vợ chồng bà còn nợ Ngân Hng như sau:

Về dư nợ: Tạm tính đến ngày **10/04/2025**, Vợ chồng bà còn nợ Công ty J và VP tổng số tiền, cụ thể như sau:

STT	Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi phải trả	Lãi chậm trả	Tổng dư nợ
1	LN2212277960214	10.01.2023	524,920,000	93,823,475	-	618,743,475
2	LD2400902640	09.01.2024	62,000,000	20,261,260	-	82,261,260
3	376-P-3094683	11.01.2023	28,436,625	23,827,048	-	52,263,673
Tổng cộng			615,356,625	137,911,783	-	753,268,408

Nay bà hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của phía Ngân Hng, đồng ý thanh toán toàn bộ khoản nợ này, tuy nhiên hiện tại vợ chồng bà không có khả năng để thanh toán. Chồng bà là anh H1 hiện đang đi làm xa để lấy tiền trả nợ, thỉnh thoảng vẫn về nH. Đối với chiếc xe mà chúng bà thế chấp như nguyên đơn trình bày ở trên, hiện tại bà không còn quản lý và sử dụng, bà không biết chiếc xe ở đâu, do trước đó bà có đưa cho anh H1 làm phương tiện đi lại sau đó bà có nghe anh H1 nói lại là có đưa chiếc xe cho anh Nguyễn Đức Long, sinh năm 1984 là người cùng thôn con nH ông Nguyễn Văn Tường và bà Trần Thị Loan sử dụng. Bà có nói chuyện với anh Long nhưng anh Long cho biết không biết chiếc xe ở đâu và anh Long không quản lý sử dụng, bà khẳng định vợ chồng bà chưa chuyển nhượng chiếc xe cho ai. Nếu vợ chồng bà không tất toán được khoản vay, thì vợ chồng bà đồng ý phát mại tài sản thế chấp.

Bà xác nhận Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Trần Văn H1 nhiều lần nhưng do ông H1 thường đi làm ăn xa, vắng mặt tại nơi cư trú nên không đến Tòa án làm việc.

Bị đơn trong vụ án là ông Trần Văn H1 đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng ông H1 không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của phía đồng nguyên đơn.

Tại phiên tòa, các đồng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, còn bị đơn là ông Trần Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và đương sự kể từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn. Buộc bà H và ông H1 phải trả cho các đồng nguyên đơn nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 11/4/2025.

+ Trường hợp bà H, ông H1 không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì các đồng nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mại tài sản là xe ô tô 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số khung RN2USHNLVNM103433, số máy 1892684PSA10XVDPHN08. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 30K-063.40 do Phòng cảnh sát giao thông công an huyện Sóc Sơn cấp ngày 10/01/2023.

+ Về án phí: Buộc bà H, ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân Hng TMCP Việt Nam Tvà Công ty Cổ phần mua bán nợ J khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Văn H1 thanh toán nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Văn H1 đều có địa chỉ nơi cư trú tại thôn Hương Gia, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo cấp và lãnh thổ.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn là ông Trần Văn H1: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự cho ông H1. Ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H1 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về việc xác lập Hợp đồng:

Hợp đồng cho vay số LN2212277960214 ký ngày 06/01/2023; Hợp đồng cho vay số LD2400902640 ký ngày 09/01/2024; Hợp đồng thế tín dụng số 376-P-3094683 ký ngày 11/01/2023 giữa Ngân Hng TMCP Việt Nam Tới bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Văn H1 thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán:

Ngân Hng TMCP Việt Nam Tới đã cấp vốn vay cho bà H và ông H1 theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2212277960214 ký ngày 06/01/2023, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 vay vốn tại VP số tiền 600,000,000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu PEUGEOT 2008 GT.

- Hợp đồng cho vay số LD2400902640 ký ngày 09/01/2024, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 vay vốn tại VP số tiền 62,000,000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng); Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng.

- Hợp đồng thế tín dụng số 376-P-3094683, ngày 11/01/2023, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 vay vốn tại VP số tiền là 30,000,000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng cá nhân.

Ngân Hng đã giải ngân cho bà H, ông H1 số tiền như đã nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà H, ông H1 đã trả cho Ngân Hng số tiền là: 146,896,645 đồng (Trong đó: Nợ gốc là: 75,080,000 đồng, nợ lãi là: 71,816,645 đồng). Tạm tính đến ngày 10/4/2025, bà H, ông H1 còn nợ VP số tiền như sau:

STT	Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi phải trả	Lãi chậm trả	Tổng dư nợ
1	LN2212277960214	10.01.2023	524,920,000	93,823,475	-	618,743,475
2	LD2400902640	09.01.2024	62,000,000	20,261,260	-	82,261,260
3	376-P-3094683	11.01.2023	28,436,625	23,827,048	-	52,263,673
Tổng cộng			615,356,625	137,911,783	-	753,268,408

Tại mục 8 Điều 1 của Hợp đồng cho vay quy định: Các bên thống nhất rằng Bên Ngân Hng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấm dứt cho vay, dừng giải

ngân và thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của Bên vay trước thời hạn trong những trường hợp sau đây:

a) Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Bên Ngân Hng (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa Bên Ngân Hng và Bên vay tại Hợp đồng, (các) Khế ước nhận nợ, Điều kiện Giao Dịch Chung và các thỏa thuận liên quan;

...

Do phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nên Ngân Hng đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu Tòa án buộc bà H, ông H1 trả toàn bộ số nợ và lãi như đã thỏa thuận là có căn cứ.

Ngày 30/6/2024, Ngân Hng TMCP Việt Nam Tvà Công ty Cổ phần Mua bán nợ J ký Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-J và Phụ lục đính kèm, Hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-J và Phụ lục đính kèm thì VP đồng ý bán và Công ty Cổ phần mua bán nợ J đồng ý mua (các) khoản nợ của khách Hng vay là bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Văn H1 cụ thể như sau:

- Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo các Theo Hợp đồng tín dụng số LN2212277960214 ký ngày 06/01/2023.

- Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo các Theo Hợp đồng tín dụng số LD2400902640 ký ngày 09/01/2024.

- Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 376-P-3094683, ngày 11/01/2023.

Theo quy định của Hợp đồng thì Công ty J được quyền kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của VP phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Hợp đồng mua bán nợ và Hợp đồng chuyển nhượng giữa các bên đã đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng dân sự. Do đó Ngân Hng VP và Công ty J cùng khởi kiện bà H, ông H1 phải trả số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2024 theo tỷ lệ là phù hợp với Điều 1; Điều 3 của Hợp đồng mua bán nợ và Điều 1; Điều 3 của Hợp đồng chuyển nhượng và các Phụ lục kèm theo; Điều 100; 103; 209 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 365 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về xử lý tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, bà H và ông H1 đã thế chấp chính chiếc xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số khung RN2USHNLVNM103433, số máy 1892684PSA10XVDPHN08. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 30K-063.40 do Phòng cảnh sát giao thông công an huyện Sóc Sơn cấp ngày 10/01/2023, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Nguyễn Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp số LN2212277960214 ngày 06/01/2023. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Trường hợp bà H, ông H1 không trả được nợ thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ như đề nghị của Ngân Hng TMCP Việt Nam Tvà Công ty Cổ phần mua bán nợ J là phù hợp với quy định tại Điều 8 của Hợp đồng thế chấp, khoản 3

Điều 4 của Hợp đồng mua bán nợ và quy định tại Điều 298, 299, 318, 319, 322 Bộ luật dân sự cần được chấp nhận.

[2.4] *Về án phí:* Bà H, ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân Hng TMCP Việt Nam Tvà Công ty Cổ phần mua bán nợ J được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp do yêu cầu của đồng nguyên đơn được chấp nhận.

[2.5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 100; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, 103 và 209 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Điều 298, 299, 317, 318, 319, 322, 365, 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân Hng NH nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách Hng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP Việt Nam Tvà Công ty Cổ phần mua bán nợ J đối với bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Văn H1. Buộc bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Văn H1 phải trả cho Ngân Hng TMCP Việt Nam Tvà Công ty cổ phần mua bán nợ J tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 10/4/2024 là 753,268,408 đồng, cụ thể như sau:

LN2212277960214	Gốc	Lãi			Tổng
		Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	
J (90%)	472,428,000	5,405,222	79,035,906	0	556,869,128
VP (10%)	52,492,000	600,580	8,781,767	0	61,874,347
Tổng	524,920,000	6,005,802	87,817,673	0	618,743,475

LD2400902640	Gốc	Lãi			Tổng
		Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	
J (90%)	55,800,000	1,187,852	17,047,282	0	74,035,134
VP (10%)	6,200,000	131,984	1,894,142	0	8,226,126

Tổng	62,000,000	1,319,836	18,941,424	0	82,261,260
-------------	-------------------	------------------	-------------------	----------	-------------------

376-P-3094683	Gốc	Lãi	Tổng
J (100%)	28,436,625	23,827,048	52,263,673

2. Kể từ ngày 11/4/2025 ông H1, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp bà H, ông H1 không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân Hng TMCP Việt Nam Tvà Công ty Cổ phần mua bán nợ J có quyền yêu cầu Cơ quan Thi Hình án có thẩm quyền phát mại chiếc xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số khung RN2USHNLVNM103433, số máy 1892684PSA10XVDPHN08. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 30K-063.40 do Phòng cảnh sát giao thông công an huyện Sóc Sơn cấp ngày 10/01/2023, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Nguyễn Thị Thu H để thu hồi nợ và được phân chia theo tỷ lệ dư nợ quy định tại khoản 3 Điều 4 Hợp đồng mua bán nợ. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, J và/hoặc VP có quyền yêu cầu cơ quan thi Hình án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Trần Văn H1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và/hoặc VP cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

4. Về án phí: Bà H, ông H1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.130.736 đồng.

Ngân Hng TMCP Việt Nam Tvà Công ty Cổ phần J được hoàn lại số tiền 16.295.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072933 ngày 12/12/2024 tại Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 của Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi Hình án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSND tHnh phố H Nội;
- Chi cục THA huyện Sóc Sơn;
- TAND tHnh phố H Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Sóc Sơn, ngày 28 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Từ 9 giờ 40, ngày 28 tháng 7 năm 2023

Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Khanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Kiên**

Ông Dương Văn Xuyên

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/DS- ST ngày 10/4/2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (gọi tắt là Agribank).

Địa chỉ : Số 2, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, TP H Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Đỗ Văn Sinh- Giám đốc Agribank chi nhánh Sóc Sơn

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Bích Nụ- Cán bộ pháp chế

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn Nguyên, sinh 1974

Bà Trần Thị Mai Hương, sinh 1975

Đều cư trú: Khối 13, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1- Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng

3/3 ý kiến nhất trí.

2- Về tư cách người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử

3/3 ý kiến nhất trí:

3- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 147, 227, 228, 271, 273, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 90, khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông t số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

3/3 ý kiến nhất trí

4- Về nội dung:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Vũ Văn Nguyên và bà Trần Thị Mai Hương.

2. Buộc ông Vũ Văn Nguyên và bà Trần Thị Mai Hương phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 28/7/2023 là 4.984.836.883đ, trong đó bao gồm: Dư nợ gốc: 4.186.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 714.093.542 đồng; Lãi quá hạn: 84.743.341đồng.

4. Trong trường hợp ông Nguyên, bà Hương không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu phát mại Ô tô LANDROVER RANGE; Loại xe: Ô tô con 4 chỗ; Màu sơn: đen; Biển số: 30E-959.69, đăng ký mang tên ông Vũ Văn Nguyên.

5. Về án phí: Ông Nguyên, bà Hương phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.984.836đ.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được hoàn lại số tiền 56.389.232đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005912 ngày 5/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Kể từ ngày 29/7/2023 ông Nguyên, bà Hương còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi xuất được điều chỉnh theo từng thời kỳ mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trồng hợp bản án, quyết định đọc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người đọc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định. 3/3 ý kiến nhất trí

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Khanh